TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Lý số: 67/2024/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: Thôn 7, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1993;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 7, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội;

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Đắc H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 03/10/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ở huyện S, Thành phố Hà Nội. Cuối năm 2019 vợ chồng về thôn 7, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do anh H ham chơi, ít quan tâm đến vợ, con. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm

2022, vợ chồng cãi nhau do bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình biết vợ chồng mâu thuẫn, đã động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tháng 01 năm 2023 anh H bị Công an tỉnh Thái Bình bắt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/3/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Bảo T. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh H không có công sức và không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Nguyễn Đắc H trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng vợ chồng vẫn sống cùng nhau. Trong thời gian đi làm anh vô tình phạm tội, bị công an bắt nên từ tháng 01 năm 2023 bị giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. Anh có thể phải chấp hành án thời gian dài tại trại giam, vợ chồng khó có thể tiếp tục chung sống được với nhau, nên chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị Lý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 04/3/2019. Do anh đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, chưa có điều kiện nuôi con nên anh để cháu Nguyễn Bảo T cho chị L nuôi dưỡng. Khi nào ra trại, có điều kiện nuôi con thì anh sẽ làm đơn ra Tòa thay đổi nuôi con sau.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị L không công sức và không có nợ chung.

Anh H có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Đắc H và xin nuôi con chung là cháu Nguyễn Bảo T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Chị và anh H không có công sức và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật

Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đắc H. Giao cháu Nguyễn Bảo T cho chị L nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết. Về án phí: Chị Lý phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Đắc H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 7, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo qui định của pháp luật.

Do anh Nguyễn Đắc H hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Nguyễn Đắc H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 03/10/2018 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị L và anh H chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn đỉnh điểm từ năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, ít quan tâm đến vợ, con, tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã ly thân.

Anh H vi phạm pháp luật nên từ tháng 01 năm 2023 bị giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H. Phía anh H thừa nhận giữa anh và chị L có mâu thuẫn, vợ chồng khó có thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn chị L.

Xét thấy, cả chị L và anh H đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L và anh H là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H có một con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/3/2019. Xét thấy, khi ly hôn chị L xin được nuôi con chung, còn anh H hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình nên không có điều kiện để nuôi con. Anh H đồng ý giao con chung cho chị L nuôi. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh H giao con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/3/2019 cho chị L nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi chị Lý có yêu cầu. Anh Nguyễn Đắc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H đều xác định không có tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H đều xác định không công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản Lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Đắc H, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đắc H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H có một con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/3/2019.

Giao cháu Nguyễn Bảo T cho chị Nguyễn Thị L nuôi cho đến khi cháu Nguyễn Bảo T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đắc H cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Đắc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

4. Về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đắc H xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0013167 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đắc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung